TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Đoàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Nam Điền;
Ông Cao Ngọc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh YB.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh YBtham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh YB, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Mùa A P, sinh năm 1981 tại TT, YB;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn HT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh YB; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A Th, sinh năm 1949 và bà Vàng Thị D, sinh năm 1951; có vợ là Giàng Thị C, sinh năm 1980 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền sự: Không, tiền án: 01, tại Bản án số 29/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã NL xử phạt 03 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 5 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh YB; có mặt.

2. Trang Thị S, sinh năm 1980, tại TT, YB; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn HT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh YB; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang A G (Trang A L), S năm 1954 và bà Giàng Thị S, sinh năm 1957; có chồng là Giàng A Ch, sinh năm 1977 và 05 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31 tháng 5 năm 2019 đến ngày 02/6/2019, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa của các bị cáo Mùa A P và Trang Thị S:

Bà Lương Thị Ngọc Phương – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh YB; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Giàng Thị C – sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn HT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh YB; có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Nguyễn Khắc L - Cán bộ hưu trí phường ĐT, thành phố YB, tỉnh YB; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/5/2019, tổ công tác của Công an huyện TT, tỉnh YB trong khi đang làm nhiệm vụ tại khu vực Cây xăng thuộc tổ 1, thị trấn TT đã tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Mùa A P và Trang Thị S về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán. Kiểm tra thu giữ tại túi ngực áo khoác P đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu xanh buộc dây cao su màu hồng, trong túi nilon màu xanh có chứa 199 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh P khai là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng, trong túi ni lon màu trắng có chứa chất bột màu trắng P khai là Heroine. Tạm giữ của Mùa A P 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có 4.910.000đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Mùa A P; 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen nhãn hiệu CHILLI; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát 21K-397.67. Tạm giữ của Trang Thị S 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen nhãn hiệu Mobell; 01 túi bằng vải tự tạo có dây đeo, 40.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quá trình điều tra, Mùa A P và Trang Thị S khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 31/5/2019, có người đàn ông gọi điện thoại cho S tự giới thiệu tên là Kh nhà ở thôn GLH, xã BM, huyện TT hỏi mua ma túy, S không nói gì. Sau đó, S đi chợ đã gặp và đi nhờ xe mô tô của P. S nói với P việc có người hỏi mua ma túy và hỏi P có ma túy bán không? P không nói gì. Đến 11 giờ cùng ngày, S lại gọi điện thoại cho P hỏi xem P có ma túy không, nếu không có thì tìm xem có ai có ma túy thì mua để bán, P nói không có và cũng không biết ai có ma túy để bán.

Chiều ngày 31/5/2019, Mùa A P đi xe mô tô biển kiểm soát 21K1-397.67 của gia đình xuống thị xã NL, tỉnh YB để đón vợ đi làm thuê về nhà. Do không đón được vợ nên P vào một quán bia ở gần chợ ML để uống nước. Tại đây, P đã gặp một người đàn ông dân tộc Mông, người này tự giới thiệu tên là S1 ở tỉnh LC, quá trình nói chuyện, người đàn ông tên S1 nói có ít ma túy để bán. Do trước đó Trang Thị S có nói với P tìm mua ma túy để bán nên P nói với S1 là đang cần mua một ít ma túy. S1 bảo P đi theo S1 đến khu vực CĐ, thị xã NL. Tại đây, S1 lấy ra một túi nilon màu trắng mở ra cho P xem thấy bên trong có một túi nilon màu xanh bên trong túi nilon màu xanh có các viên ma túy tổng hợp và 01 túi nilon màu đen bên trong có túi nilon màu trắng, trong túi nilon màu trắng có chứa chất bột nén màu trắng là Heroine. Sau khi thỏa thuận, P đã mua số ma túy trên với giá 15.000.000đồng, P trả trước cho S1 5.000.000đồng, còn nợ 10.000.000đồng hẹn vài ngày sau S1 lên nhà của P để lấy nốt số tiền còn lại. P cất số ma túy vừa mua được vào túi ngực của áo khoác đang mặc rồi đi về nhà. Trên

đường về thì S gọi điện cho P, P nói đã mua được ma túy thì S bảo không về nhà nữa mà qua đón S rồi cùng nhau đi lên huyện TT để bán số ma túy đó. Sau khi đón được S, P điều khiển xe mô tô chở S theo sự chỉ dẫn của S đến đầu cầu thuộc thôn L1, xã HL, huyện TT thì dừng lại. S gọi điện cho Kh bảo ra mua ma túy tại địa điểm trên, Kh bảo cứ chờ ở đó. S bảo P đưa ma túy cho S để S trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với Kh. P đưa ma túy cho S rồi sang phía đầu cầu bên kia chờ. S mở gói ma túy ra xem thấy bên trong có 01 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu đen rồi gói lại. Một lúc sau, Kh gọi điện cho S bảo do đã muộn nên không đến, hẹn sáng hôm sau sẽ xuống mua nên hai bên chưa thỏa thuận được số lượng, giá cả với nhau.

S đi đến chỗ P và đưa lại toàn bộ gói ma túy cho P và bảo P cất giữ mai lại mang đi bán. P cất toàn bộ gói ma túy này vào túi trong của áo khoác đang mặc, quay lại lấy xe mô tô và chở S đi về. Khi cả 2 vào Cây xăng để mua xăng thì bị tổ công tác Công an huyện TT bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 16/GĐMT ngày 06/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh YB kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A P có khối lượng là: 19,46 (mười chín phẩy bốn mươi sáu) gam; 0,15 (không phẩy mười lăm) gam trích từ số chất bột nén màu trắng giám định là ma túy; loại Heroine.

- 199 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh thu giữ khi bắt của tang Mùa A P có tổng khối lượng là 19,62 (mười chín phẩy sáu mươi hai) gam; 0,99 (không phẩy chín mươi chín) gam trích từ 19,62gam giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Bản Kết luận giám định số 131/KLGĐ ngày 07/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh YB kết luận: Toàn bộ số tiền: 4.910.000 (bốn triệu chín trăm mười nghìn) đồng thu giữ của Mùa A P; 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng thu giữ của Trang Thị S đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-P1 ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh YB truy tố:

Mùa A P và Trang Thị S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mùa A P và Trang Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Mùa A P từ 16 đến 17 năm tù;

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trang Thị S từ 15 năm đến 16 năm tù;

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định. Trả lại cho các bị cáo các đồ vật, tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

4. Về án phí: Tuyên theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Mùa A P từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm tù;

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trang Thị S 15 năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Trả lại cho các bị cáo các đồ vật, tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

* Các bị cáo khai báo thành khẩn và lời nói sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT và Công an tỉnh YB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh YB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định:

Vì mục đích vụ lợi, sáng ngày 31/5/2019, do có người gọi điện hỏi mua ma túy, Trang Thị S đã bảo Mùa A P tìm mua ma túy về để bán kiếm lời. Chiều cùng ngày Mùa A P đã mua của người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là S1 gồm 201viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 19,62 gam và 19,46 gam Heroine với giá 15.000.000đồng (đã trả được 5.000.000đồng, còn 10.000.000đồng hẹn sẽ trả sau). Sau khi mua được ma túy, P điều khiển xe mô tô đón S và cùng S đi bán số ma túy trên tại khu vực thôn L1, xã HL, huyện TT để bán cho người đàn ông tên Kh nhưng do đã muộn, Kh hẹn sáng hôm sau sẽ đến mua. Khi cả 2 quay về đến khu vực cây xăng để mua xăng thì bị tổ công tác Công an huyện TT bắt quả tang cùng vật chứng. Do đó, Mùa A P và Trang Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với toàn bộ khối lượng ma túy của 2 chất ma túy là 39,08 gam.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền về việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, các bị cáo Mùa A P, Trang Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội **"**Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

- Về tính chất, mức độ và vai trò đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo S sau khi có người hỏi mua ma túy đã chủ động trao đổi với Mùa A P mua ma túy để bán kiếm lời và cùng đi với P để giao dịch bán ma túy do đó S vừa là người khởi sướng vừa là người thực hành. Bị cáo P là người mua ma túy, sau đó cùng S đi tiêu thụ ma túy và sẽ trả công bán ma túy cho S nếu bán được ma túy, nên P có vai trò là người thực hành tích cực. Hành vi của các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm.

- Về nhân thân và các tính tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo S sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đều thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo Trang Thị S chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hiện bị cáo phải nuôi các con còn nhỏ, chồng bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Mùa A P đã có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh sửa đổi bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội lần này thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Từ những nhận định trên cần phạt các bị cáo ở mức án phù hợp, đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo thành người lương thiện, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên là S1 là người Mùa A P khai đã mua ma túy và người tên Kh theo lời khai của S là người hỏi mua ma túy của S, quá trình điều tra các bị cáo khai không biết rõ họ tên, địa chỉ do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh điều tra làm rõ để xử lý.

[7] Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ, tạm giữ của các bị cáo (có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh YB với Cục Thi hành án dân sự tỉnh YB) gồm:

- 18,63 gam Methamphetamin; 19,31gam Heroine là số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh YB phát hành là vật chứng thuộc loại cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 4.910.000đồng thu giữ của Mùa A P; 40.000đồng thu giữ của Trang Thị S đều được niêm phong trong phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh YB phát hành, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác, mặt ngoài màu đen có họa tiết hoa văn màu đỏ, mặt trong màu xanh, áo đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Mùa A P; 01 túi vải tự tạo có dây đeo có nhiều họa tiết khác nhau thu giữ của Trang Thị S xét không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đen đỏ biển kiểm soát 21K-397.67, số máy: JA38E0398166, số khung: 3811JY000477, xe đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Mùa A P là tài sản chung của bị cáo Mùa A P và vợ là chị Giàng Thị C. P đã sử dụng chiếc xe mô tô nói trên vào việc phạm tội nhưng chị C không biết nên cần trả lại cho chị Giàng Thị C.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, bàn phím nổi, vỏ màu đen số IMEI1: 810033600774633, số IMEI2: 810034600774633 thu giữ của Trang Thị S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu CHILLI bàn phím nổi, vỏ màu đen, số IMEI1: 352869091474611, số IMEI2: 352869091474629 thu giữ của Mùa A P các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Mùa A P và Trang Thị S được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và một phần đề nghị của người bào chữa của các bị cáo tại phiên tòa.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mùa A P và Trang Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Mùa A P 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/5/2019.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trang Thị S 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu 03 ngày tạm giữ (từ ngày 31/5/2019 đến ngày 02/6/2019). Bị cáo còn phải thi hành 15 năm 05 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 18,63 gam Methamphetamin; 19,31gam Heroine được niêm phong trong phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh YB phát hành.

- Trả lại cho bị cáo Mùa A P số tiền 4.910.000đồng; Trả lại cho bị cáo Trang Thị S số tiền 40.000đồng (những số tiền này đều được niêm phong trong phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh YB phát hành).

- Trả lại cho bị cáo Mùa A P 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác, mặt ngoài màu đen có họa tiết hoa văn màu đỏ, mặt trong màu xanh, áo đã cũ, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Trang Thị S 01 túi vải tự tạo có dây đeo có nhiều họa tiết khác nhau.

- Trả lại cho chị Giàng Thị C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 21K-397.67, số máy: JA38E0398166, số khung: 3811JY000477, xe đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 21K-397.67 mang tên Mùa A P.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell đã qua sử dụng, bàn phím nổi, vỏ màu đen số IMEI1: 810033600774633, số IMEI2: 810034600774633 của Trang Thị S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu CHILLI đã qua sử dụng, bàn phím nổi, vỏ màu đen, số IMEI1: 352869091474611, số IMEI2: 352869091474629 của Mùa A P.

(Tất cả các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh YBvới Cục Thi hành án dân sự tỉnh YB).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Mùa A P, Trang Thị S được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Cấp cao;
- Vụ GĐKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh YB;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh YB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh YB;
- Sở Tư pháp tỉnh YB;
- Cục THA Dân sự tỉnh YB;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự (7);
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
đã ký

Nguyễn Đức Đoàn

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án này được niêm yết công Khi theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.